TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/DS-ST
Ngày: 10 tháng 7 năm 2017
v/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Kiên
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hồ Tùng Mận
2. Ông Hoàng Viết Oanh

- Thư ký Tòa án phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số**:** 80/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2017 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2017/QĐXXST-DS ngày 06/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2017/QĐST-DS ngày 23/6/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bà Vũ Thị Kim L - (vắng mặt)
Địa chỉ: Phường X, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
Người được ủy quyền: Ông Lê Thành N - (có mặt)
Địa chỉ: Phường S, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị D - (vắng mặt)
Địa chỉ: Phường Y, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2017 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Thành N trình bày:

Ngày 31 tháng 12 năm 2015 bà Bà Vũ Thị Kim L có cho bà Phạm Thị D vay số tiền 200.000.000 đồng, khi vay có lập hợp đồng qua công chứng Đại An chứng nhận, thỏa thuận lãi xuất 01%/tháng, trong hợp đồng ghi 300.000.000 đồng nhưng thực tế chỉ vay 200.000.000 đồng, hẹn đến 30/6/2016 sẽ hoàn trả.

Từ thời gian vay cho đến nay bà D vẫn chưa trả cho bà L tiền gốc và lãi, khi vay bà D có đưa Giấy chuyển nhượng đất của bà D và bà M để làm tin (đất bà D mua của bà M, mua bán viết tay).

Nay đã quá hạn trả nợ nhưng bà Phạm Thị D không trả nợ cho bà L như cam kết, nguyện vọng của bà L đề nghị Tòa án buộc bà Phạm Thị D hoàn trả cho bà L số tiền 200.000.000 đồng và không yêu cầu lãi suất.

Trong các lời khai của quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị D trình bày:

Ngày 31/12/2013 tôi có vay của bà Bà Vũ Thị Kim L số tiền 200.000.000 đồng, khi vay tôi có đưa Giấy chuyển nhượng đất giữa tôi và bà M để làm tin, khoản tiền này tôi đã trả xong.

Ngày 31/12/2015 tôi có vay của bà Bà Vũ Thị Kim L số tiền 200.000.000 đồng, khi vay có lập hợp đồng qua công chứng Đại An chứng nhận, thỏa thuận lãi xuất 15%/tháng, trong hợp đồng ghi vay 300.000.000 đồng nhưng thực tế chỉ vay 200.000.000 đồng, hẹn đến ngày 30/6/2016 thì trả hết nợ.

Từ thời gian vay cho đến nay hàng tháng tôi vẫn trả lãi cho bà L nhận, tổng số tiền tôi đã trả lãi cho bà L là 139.000.000 đồng, khi trả tôi và bà L không có giấy tờ ký nhận, khi bà L khởi kiện tôi mới kê khai từng ngày bà L nhận tiền của tôi (về giấy tờ mà tôi giao nộp cho Tòa án tổng số tiền 139.000.000 đồng, đây là chữ viết của tôi, không có bà L ký xác nhận, tôi trình bày như vậy để cho Tòa án được biết vì không có ký nhận là tôi sai).

Nay bà Bà Vũ Thị Kim L khởi kiện đòi số tiền 200.000.000 đồng tôi đồng ý trả nợ cho bà L, tuy nhiên tôi xin trả dần vì hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn.

Tại phiên toà hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình Điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ

luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa HĐXX và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt là vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự và Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của Bà Bà Vũ Thị Kim L.

Buộc bà Phạm Thị D trả cho bà Bà Vũ Thị Kim L số tiền 200.000.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án "*Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 31 tháng 12 năm 2015 bà Bà Vũ Thị Kim L có cho bà Phạm Thị D vay số tiền 200.000.000 đồng, khi vay có lập hợp đồng qua công chứng Đại An chứng nhận, thỏa thuận lãi xuất 01%/tháng, trong hợp đồng ghi 300.000.000 đồng nhưng thực tế chỉ vay 200.000.000 đồng, hẹn đến 30/6/2016 sẽ hoàn trả, đã quá thời hạn trả nợ nhưng bà Phạm Thị D không trả nợ cho bà L như cam kết là vi phạm hợp đồng, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hoàn trả số tiền 200.000.000 đồng là có cơ sở cần chấp nhận theo quy định tại Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Xét bị đơn cho rằng đã trả số tiền lãi là 139.000.000 đồng, nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn không thừa nhận do đó không có cơ sở chấp nhận.

Xét về lãi suất nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các 471, Điều 474 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Bà Vũ Thị Kim L.

Buộc bà Phạm Thị D trả cho Bà Vũ Thị Kim L số tiền 200.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị D phải chịu 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Bà Vũ Thị Kim L đã nộp theo biên lai số AA/2014/0041762 ngày 17/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Viết Kiên